**TUẦN 22:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**NHÀ BÁC HỌC VÀ BÀ CỤ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***nhà bác học, cười móm mém.***

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi nhà bác học vĩ đại Ê - đi - xơn rất giàu sáng kiến, luôn mong muốn đưa khoa học phục vụ cho con người (trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Bước đầu biết cùng các bạn dựng lại từng đoạn của câu chuyện theo lối phân vai (người dẫn chuyện, Ê-đi-xơn, bà cụ).

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*Ê - đi - xơn, lóe lên, miệt mài, móm mém, nổi tiếng, nảy ra,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật (lời kêu cứu, lời bố).

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh ảnh minh họa câu chuyện sách giáo khoa. Bảng phụ viết đoạn 3 để hướng dẫn học sinh luyện đọc.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - TBHT tổ chức chới trò chơi: “*Hái hoa dân chủ*”  + Nội dung: đọc thuộc lòng bài “*Bàn tay cô giáo*” và trả lời câu hỏi.  + TBHT tổng kết trò chơi.  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Lớp tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt, chú ý giọng đọc của từng đoạn:  + Đoạn 1: Đọc với giọng kể, chậm rãi thong thả để giới thiệu phát minh của Ê – đi – xơn.  + Đoạn 2; Giọng kể thong thả; giọng bà cụ chậm và mệt mỏi; giọng Ê – đi – xơn hỏi bà cụ thể hiện sự ngạc nhiên.  + Đoạn 3: Giọng Ê – đi – xơn reo lên mừng rỡ khi nảy ra sáng kiến; giọng bà cụ phấn chấn đầy hi vọng.  + Đoạn 4: Giọng người dẫn chuyện thể hiện sự ngưỡng mộ, thán phục; giọng Ê – đi – xơn vui vẻ, hóm hỉnh; giọng bà cụ phấn khởi, vui mừng.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Nghe bà cụ nói vậy,/ bỗng một ý nghĩ* ***lóe lên*** *trong đầu Ê-đi –xơn//. Ông* ***reo lên****:****//***  *Cụ ơi!// Tôi là Ê-đi-xơn đây//. Nhờ cụ/ mà tôi* ***nảy ra*** *ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy//. (...)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***ùn ùn, thùm thụp.***  ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Ê - đi - xơn, lóe lên, miệt mài , móm mém, nổi tiếng, nảy ra...).*  - Học sinh chia đoạn (4 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi nhà bác học vĩ đại Ê - đi - xơn rất giàu sáng kiến, luôn mong muốn đưa khoa học phục vụ cho con người.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Hãy nói những điều em biết về Ê - đi - xơn?*  *+ Câu chuyện giữa Ê – đi – xơn và bà cụ xảy ra từ lúc nào?*  *+ Bà cụ mong muốn điều gì?*  *+ Vì sao bà cụ lại ước được một cái xe không cần ngựa kéo?*  *+ Từ mong muốn của bà cụ đã gợi cho Ê - đi - xơn một ý nghĩ gì?*  *+ Nhờ đâu mà mong ước của bà cụ được thực hiện?*  *+ Theo em khoa học đã mang lại lợi ích gì cho con người?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Ca ngợi nhà bác học vĩ đại Ê - đi - xơn rất giàu sáng kiến, luôn mong muốn đưa khoa học phục vụ cho con người* | - 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *+ Ê - đi - xơn là nhà bác học nổi tiếng người Mỹ…*  *+ Câu chuyện xảy ra ngay vào lúc ông vừa chế ra bóng đèn điện…*  *+ Bà mong ông Ê-đi-xơn làm được một loại xe…*  *+ Vì xe ngựa rất xóc. Đi xe ấy cụ sẽ bị ốm.*  *+ Mong ước bà cụ gợi cho ông chế tạo chiếc xe chạy bằng dòng điện.*  *+ Nhờ óc sáng tạo kì diệu của Ê – đi – xơn.*  *+ Khoa học đã cải tạo thế giới, cải thiện cuộc sống con người…*  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Bước đầu biết đọc phù hợp với diễn biến của truyện.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao:  + Đoạn 3: Ê-đi –xơn reo vui khi sáng kiến chợt lóe lên. Giọng bà cụ phấn chấn.  + Nghe bà cụ nói vậy,/ bỗng một ý nghĩ **lóe lên** trong đầu Ê-đi –xơn//. Ông **reo lên**://  Cụ ơi!// Tôi là Ê-đi-xơn đây//. Nhờ cụ/ mà tôi **nảy ra** ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy//. (...)  -> Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 3.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Bước đầu biết cùng các bạn dựng lại từng đoạn của câu chuyện theo lối phân vai (người dẫn chuyện, Ê-đi-xơn, bà cụ).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa nội dung 4 đoạn trong truyện -> phân vai, dựng lại câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gọi một học sinh đọc các câu hỏi gợi ý.  \* Hướng dẫn dựng lại câu chuyện  - Nhắc học sinh nói lời nhân vật do mình nhập vai. Kết hợp làm một số động tác điệu bộ.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh tập kể.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu.  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?* | - Học sinh quan sát tranh.  - Đọc các câu hỏi gợi ý câu chuyện .  - Trao đổi, thống nhất......  - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh.  - Cả lớp nghe.  - Nhóm trưởng điều khiển.  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: *Ê-đi-xơn rất giàu sáng kiến, lao động cần mẫn (...)* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nêu suy nghĩ của mình về nhà bác học Ê-đi-xơn.  - Tìm hiểu, sưu tầm những câu chuyện về nhà bác học vĩ đại, hết mình nghiên cứu khoa học và quan tâm đến cuộc sống của con người. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 106: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết tên gọi các tháng trong một năm, số ngày trong từng tháng.

- Biết xem lịch (tờ lịch tháng, năm). Chú ý không nên nêu tháng 1 là tháng giêng, tháng 12 là tháng chạp.

**2. Kĩ năng:** Biết xem lịch: gọi các tháng trong một năm, số ngày trong từng tháng

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4 (cột 1,2,4).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tờ lịch năm 2004, 2005.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***Gọi thuyền***  - TBHT điều hành chung.  - Cách chơi:  + Trưởng trò hô: Gọi thuyền, gọi thuyền.  + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai  + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên học sinh)  + Học sinh hô: Thuyền... chở gì?  + Trưởng trò: Thuyền....chở... tháng 11 có bao nhiêu ngày? (hoặc...)  Một năm có mấy tháng? Nêu tên những tháng đó.  Hãy nêu số ngày trong từng tháng?...  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết tên gọi các tháng trong một năm, số ngày trong từng tháng.  - Biết xem lịch (tờ lịch tháng, năm). Chú ý không nên nêu tháng 1 là tháng giêng, tháng 12 là tháng chạp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Trò chơi: Xì điện)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: Xì điện để hoàn thành bài tập.  - Chú ý không nên nêu tháng 1 là tháng giêng.  \*Giáo viên chú ý cho học sinh phải xác định phần lịch tháng cần xem trước, sau đó mới xem cụ thể lịch tháng đó.  **Bài 2: (Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên lưu ý học sinh + Xem lịch năm 2005.  **Bài 3: (Trò chơi: Xì điện)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Xì điện để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 4:** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  + Ngày 3 tháng 2 là thứ ba.  + Ngày 8 tháng 3 là thứ hai.  + Thứ hai đầu tiên của tháng 1 là ngày 5.  ...  - Học sinh làm bài theo cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  + Ngày Quốc tế thiếu nhi 1 tháng 6 là thứ tư...  - Học sinh tham gia chơi: Thi đua nêu (kể tên) tháng có 30 ngày, tháng có 31 ngày (...)  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **4. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Đố bạn biết”:  *+ Biết ngày 15 tháng 5 là thứ tư, vậy ngày 22 thnags 5 là thứ mấy?*  *+ Biết ngày Chủ nhật tuần này là 12, vậy ngày Chủ nhật tuần tới là ngày nào?*  - Suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau: *Một tháng có thể có nhiều nhất là bn ngày Chủ nhật?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÔN TRỌNG KHÁCH NƯỚC NGOÀI (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu:

- Cần phải tôn trọng và giúp đỡ khách nước ngoài. Như thế là thể hiện lòng tự tôn dân tộc và giúp những người khách nước ngoài thêm hiểu, thêm yêu quý đất nước, con người Việt Nam.

**2. Kĩ năng:**

- Học sinh có hành động giúp đỡ khách nước ngoài như: chỉ đường, hướng dẫn ...

- Thể hiện sự tôn trọng, chào hỏi, đón tiếp ... khách nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể.

- Không tò mò chạy theo sau khách nước ngoài.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*KNS:***

- Kĩ năng thể hiện sự tự tin, tự trọng.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ. Giấy khổ to, bút dạ. Phiếu bài tập. Bộ tranh vẽ, ảnh (cho các nhóm và treo trên bảng).

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  *+ Em nên làm gì để thể hiện sự tôn trọng với khách nước ngoài nếu họ nhờ giúp đỡ?*  *+ Việc đó thể hiện điều gì?*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Tiếng hát bạn bè mình”.*  - Học sinh nêu.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh có hành động giúp đỡ khách nước ngoài (chỉ đường, hướng dẫn…).  - Học sinh hiểu cần phải tôn trọng và giúp đỡ khách nước ngoài. Như thế là thể hiện lòng tự tôn dân tộc và giúp những người khách nước ngoài thêm hiểu, thêm yêu quí đất nước, con người Việt Nam.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Nhận xét hành vi**  **(Cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp)**  - Thảo luận cặp đôi theo nội dung sau:  Nhận xét hành vi sau là đúng hay sai? Vì sao?  a) Khi khách nước ngoài hỏi thăm, Hải xấu hổ, lúng túng không trả lời và chạy đi.  b) Mai biết 1 chút tiếng Anh đã rất nhiệt tình chỉ dẫn đương đi cho người nước ngoài  c) Một tốp các bạn nhỏ chạy theo sau người nước ngoài yêu cầu họ mua đồ lưu niệm, đánh giày.  d) Thấy 1 nhóm người nước ngoài, bạn Tùng chỉ trỏ nói: “Trông họ lạ chưa kìa! Người thì đen xì xì, tóc xoăn tít,người thì mặc quần áo dài chẳng thấy gì”. Các bạn nhìn vào nhóm khách lạ và cười ầm lên.  - Yêu cầu học sinh thảo luận, đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác bổ sung, nhận xét.  - Giáo viên nhận xét ý kiến của học sinh.  **\*Kết luận:** *Chúng ta nên học tập các hành vi đúng như bạn Mai, phản đối các bạn nhỏ chưa đúng khi cười người nước ngoài, lôi kéo mua hàng. Những bạn còn giống bạn hải cần mạnh dạn hơn.*  **Việc 2: Xử lí tình huống**  **(Nhóm -> Chia sẻ trước lớp)**  - Thảo luận xử lí 2 tình huống sau:  1- Hôm đó có 1 đoàn khách nước ngoài đột xuất chọn lớp em là lớp duy nhất trong trường họ muốn tới thăm, kể chuyện. Nếu là lớp trưởng em sẽ làm gì?  2- Em thấy 1 số bạn nhỏ tò mò vây quanh xe ô tô của khách nước ngoài, một số bạn lôi kéo đòi cho kẹo, đánh giày- Em sẽ làm gì?  - Giáo viên lắng nghe, nhận xét và kết luận.  - Chia thành 6 nhóm, đóng vai thể hiện lại các tình huống trong việc 1, 2 theo cách ứng xử đúng.  - Khuyến khích học sinh M1+ M2 tham gia vào hoạt động nhóm  **\*GVKL chung:** *Cần phải tôn trọng và giúp đỡ khách nước ngoài. Như thế là thể hiện lòng tự tôn dân tộc và giúp những người khách nước ngoài thêm hiểu, thêm yêu quí đất nước, con người Việt Nam,…* | - Làm việc cá nhân-> trao đổi theo cặp (Học sinh thảo luận với nhau nhận xét các hành vi).  - Chia sẻ trước lớp  Chẳng hạn:  + Hành vi của các bạn nhỏ ở câu a,c,d là sai.  - Chúng ta không nên xấu hổ ngại tiếp xúc với khách nước ngoài vì họ cũng là người bình thường- Họ muốn đến tìm hiểu thêm về văn hoá Việt Nam  - Không nên lôi kéo bắt ép người nước ngoài mua hàng vì như thế là không lịch sự.  - Không kì thị người nước ngoài, mỗi người có 1 văn hoá khác nhau Làm như vậy là không tôn trọng họ.  + Hành vi ở câu b là đúng: thể hiện sự nhiệt tình giúp đỡ của bạn, điều đó thể hiện sự mến khách,tôn trọng khách, chắn chắn sẽ để lại cho họ ấn tượng tốt đẹp của người Việt Nam.  - Các nhóm thảo luận chọn phương án xử lí:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.  1- Vui vẻ chào đón, bắt nhịp cả lớp hát 1 bài. Giới thiệu các bạn trong lớp và giới thiệu lớp, trường em với khách.  2- Nhắc không nên vây quanh xe, để họ được nghỉ- Nếu không được, nhờ người lớn can thiệp nói hộ.  - Sắm vai theo nội dung yêu cầu.  - Thể hiện vai (trước lớp).  - Bình chọn vai diễn xuất sắc nhất. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Sưu tầm các bài hát về tôn trọng và giúp đỡ khách nước ngoài.  - Sưu tầm thêm những câu ca dao, tục ngữ, những mẫu chuyện nói về sự tôn trọng và giúp đỡ khách nước ngoài |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**Ê – ĐI – XƠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng: ***Ê- đi - xơn, óc sáng tạo, mong muốn,...***

- Nghe - viết đúng bài chính tả “***Ê-đi-xơ”***; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập 2a.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp.

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập chính tả 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - Giáo viên đọc: ***Thủy chung, trung hiếu, chênh chếch, tròn trịa,…***  - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết.  - Lắng nghe. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *+ Nó góp phần làm thay đổi cuộc sống trên trái đất.*  *+ Ê – đi – xơn là người giàu sáng kiến luôn mong muốn mạng lại điều tốt cho mọi người.*  *+ Đoạn viết có 3 câu.*  *+ Những chữ đầu câu, đầu bài tên riêng.*  *+ Viết hoa chữ cái đầu tiên, vạch nối giữa các chữ.*  *+ Như cách trình bày của một đoạn văn, các chữ đầu câu viết hao, danh từ riêng viết hoa,.....*  *- Ê- đi - xơn, óc sáng tạo,...* | |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+Những phát minh sáng chế của Ê – đi –xơn có ý nghĩa như thế nào?*  *+ Em biết gì về Ê – đi – xơn?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Đoạn viết có mấy câu?*  *+ Trong đoạn những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?*  *+ Tên riêng Ê – đi – xơn được viết như thế nào?*  *+ Đoạn viết được trình bày như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | |
| **4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập về âm, dấu thanh dễ lẫn (***ch/tr***; dấu hỏi, dấu ngã),...  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2a: Cá nhân – Cả lớp**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức h/s thi làm bài nhanh .  - Chữa bài và tuyên dương, giải thích các câu đố trong bài.  - Giáo viên nhận xét chữa sai.  - Giáo viên chốt lời giải đúng:  + Tròn, trên, chui.  + Là **Mặt trời**. | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh thi làm bài nhanh -> chia sẻ trước lớp.  \*Dự kiến đáp án:  - Cả lớp nhận xét bổ sung:  + Tròn, trên, chui.  + Là **Mặt trời**. | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về một nhà bác học vĩ đại, hết mình nghiên cứu khoa học, quan tâm đến cuộc sống của con người và tự luyện viết cho đẹp hơn. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**CÁI CẦU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***chum, ngòi, sông Mã,...***

- Hiểu nội dung: bạn nhỏ rất yêu cha, tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng yêu nhất. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa; thuộc được câu thơ em thích).

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***xe lửa, đãi đỗ, Hàm Rồng,...***

- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí khi đọc thơ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài tập đọc. Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài thơ để hướng dẫn học thuộc lòng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Hát.  - 4 em lên tiếp nối kể lại các đoạn của bài “Nhà bác học và bà cụ”.  - Nêu nội dung câu chuyện.  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng tình cảm, nhẹ nhàng, thiết tha. Nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với chiếc cầu của cha: *vừa bắc xong, yêu sao yêu thế, yêu hơn cả, cái cầu của cha,...*  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu//*  *Cha vừa bắc xong/ qua dòng sông Mã//*  *Xe lửa sắp qua,/ thư cha nói thế//*  *Con cho mẹ xem,/ cho xem hơi lâu//. (…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ **Sông Mã.**  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(xe lửa, đãi đỗ, Hàm Rồng,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Bạn nhỏ rất yêu cha, tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng yêu nhất.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Người cha trong bài thơ làm nghề gì?*  *+ Cha gửi cho em nhỏ chiếc ảnh về cái cầu nào? được bắc qua dòng sông nào?*  -> Giáo viên: *Cầu Hàm Rồng là chiếc cầu nổi tiếng bắc qua hai bờ sông Mã trên con đường vào thành phố Thanh Hoá…*  *+ Từ chiếc cầu cha là,bạn nhỏ nghĩ đến việc gì?*  *+ Bạn nhỏ yêu nhất chiếc cầu nào vì sao?*  *+ Tìm câu thơ mà em thích nhất, giải thích vì sao em thích nhất câu thơ đó?*  *+ Bài thơ cho em thấy tình cảmcủa bạn nhỏ với cha như thế nào?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Bạn nhỏ rất yêu cha, tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng yêu nhất.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Người cha làm nghề xây dựng cầu có thể là 1 kỹ sư hoặc là 1 công nhân.*  *+ Cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã.*  *+ Bạn nghĩ đến những sợi tơ nhỏ như chiếc cầu giúp nhện qua chum nước. Bạn nghĩ đến ngọn gió…*  *+ Chiếc cầu trong tấm ảnh cầu Hàm Rồng vì đó là chiếc cầu do cha bạn và các đồng nghiệp làm nên.*  *+...*  *+ Bạn yêu cha, tự hào về cha vì vậy bạn thấy yêu nhất cái cầu do cha mình làm ra.*  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh học thuộc lòng bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Giáo viên mời một số học sinh đọc lại toàn bài thơ bài thơ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh học thuộc khổ thơ mình thích.  - Học sinh thi đua học thuộc lòng từng khổ thơ của bài thơ.  - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc thuộc lòng cả bài thơ.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại toàn bài thơ.  - Học sinh thi đua đọc thuộc lòng từng khổ của bài thơ.  - 2 học sinh đọc thuộc lòng bài thơ.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Nêu tên một số cây cầu mà em biết.  - Vẽ một bức tranh mô tả vẻ đẹp một chiếc cầu gần gũi xung quanh cuộc sống của mình. |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 107: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Có biểu tượng về hình tròn. Biết được tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.

- Biết đầu biết dùng com pa để vẽ được hình tròn có tâm và bán kính cho trước.

**2. Kĩ năng:** Có kĩ năng nhận biết tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Một số mô hình về hình tròn như : mặt đồng hồ, đĩa hình, compa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: ***“Vẽ đúng, vẽ nhanh”:***  - Cho học sinh lên bảng vẽ: (...)  + M là trung điểm của AB.  + O là trung điểm của PQ.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Có biểu tượng về hình tròn. Biết được tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Việc 1: Giới thiệu hình tròn**  - Đưa ra một số vật có dạng hình tròn và giới thiệu: Chiếc đĩa có dạng hình tròn, mặt đồng hồ có dạng hình tròn.  - Cho học sinh quan sát hình tròn đã vẽ sẵn trên bảng và giới thiệu tâm O, bán kính OM và đường kính AB.  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng OA và độï dài đoạn thẳng OB?*  *+ Ta gọi O là gì của đoạn thẳng AB?*  *+ Độ dài đường kính AB gấp mấy lần độ dài của bán kính OA hoặc OB?*  - Giáo viên nhận xét, kết luận.  - Gọi học sinh nhắc lại kết luận trên.  **\* Giới thiệu com pa và cách vẽ hình tròn.**  - Cho học sinh quan sát com pa.  *+ Compa được dùng để làm gì?*  - Giới thiệu cách vẽ hình tròn tâm O, bán kính 2cm.  - Cho học sinh vẽ nháp. | - Cả lớp quan sát các vật có dạng hình tròn.  - Tìm thêm các vật khác có dạng hình tròn như : mặt trăng rằm, miệng li …  - Lớp tiếp tục quan sát lên bảng và chú ý nghe GV giới thiệu và nắm được: Tâm hình tròn, bán kính, đường kính của hình tròn.    *+ Độ dài 2 đoạn thẳng OA và OB bằng nhau.*  *+ O là trung điểm của đoạn thẳng AB.*  *+ Gấp 2 lần độ dài bán kính.*  - Nhắc lại kết luận.  - Quan sát để biết về cấu tạo của com pa.  *- Com pa dùng để vẽ hình tròn.*  - Theo dõi.  - Thực hành vẽ hình tròn tâm O, bán kính 2cm theo hướng dẫn của giáo viên.  - Nêu cách lại cách vẽ hình tròn bằng com pa. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút).**  **\* Mục tiêu:** Biết đầu biết dùng com pa để vẽ được hình tròn có tâm và bán kính cho trước  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2: (Cặp đôi – Lớp)**  - Yêu cầu học sinh thực hiện vào vở.  - Giáo viên kiểm tra kết quả làm bài của học sinh.  **Bài 3:**  **a)** **Cá nhân – Cặp đôi - Cả lớp**  - Vẽ bán kính OM, đường kính CD trong hình tròn tâm O  - Giáo viên đánh giá, nhận xét.  **b) Trò chơi học tập**  - TBHT điều hành chung.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  - Học sinh vẽ vào vở rồi chia sẻ kết quả.  M    C O  - Học sinh thực hành vẽ hình.  - Học sinh tham gia chơi đúng luật.  - Bình chon bạn thắng cuộc. |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: *Vẽ hình tròn tâm O, đường kính AB dài 4cm.*  - Vẽ một hình tròn rồi thử trang trí cho hình tròn đó. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 108: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố về tháng, năm.

- Củng cố về biểu tượng hình tròn.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng xem giờ và kĩ năng vẽ hình tròn.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tờ lịch năm 2017, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi “ ***Hái hoa dân chủ***”  + TBHT điều hành.  - Học sinh tham gia chơi:  *+ Một năm có mấy tháng? Nêu tên những tháng đó?*  *+ Hãy nêu số ngày trong từng tháng? (…)*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố về tháng, năm. Củng cố về biểu tượng hình tròn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Xem lịch năm 2017 và cho biết:  *+ Ngày 3 tháng 2 là thứ mấy?*  *+ Ngày 8 tháng 3 là thứ mấy?*  *+ Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy?*  *+ Ngày 20 tháng 11 là thứ mấy?*  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:****(Cặp đôi – Cả lớp)**  - Xem lịch năm 2017 và cho biết:  *+ Ngày đầu tiên của năm 2017 là thứ mấy?*  *+ Ngày cuối cùng của năm 201 là thứ mấy?*  *+ Sinh nhật em là ngày nào? Tháng nào? Hôm đó là thứ mấy?*  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  **Bài 3:****(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  Em hãy vẽ hình tròn có:  a) Tâm O, bán kính 4 cm  b) Tâm M, bán kính 3 cm  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  - Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: Học sinh dựa vào lịch mình đã chuẩn bị để chia sẻ nội dung bài cùng bạn.  - Học sinh làm bài cá nhân rồi trao đổi cặp đôi sau đó chia sẻ trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về nhà xem lại bài trên lớp.  - Hôm nay là thứ mấy, ngày nào, tháng mấy, năm bao nhiêu?  - Nêu một số sản phẩm có sử dụng hình tròn mà bạn biết? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ SÁNG TẠO.**

**DẤU PHẨY, DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số từ ngữ về chủ điểm sáng tạo trong các bài tập đọc, chính tả đã học (Bài tập 1).

- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.

- Biết dùng đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi trong bài tập 3.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng dùng từ đúng và đặt được câu có sử dụng dấu phẩy.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết lời giải bài tập 1.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Dấu câu***”:  - Cách đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu?  + 2 học sinh đặt câu theo yêu cầu sử dụng nhân hoá có dùng từ gọi người để gọi sự vật.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được một số từ ngữ về chủ điểm sáng tạo trong các bài tập đọc, chính tả đã học.  - Biết dùng đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi trong bài tập 3.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 1 (miệng):**  **Làm việc nhóm -> Chia sẻ trước lớp**  - Cho học sinh làm bài (phiếu học tập nhóm 4).  + Nêu tên các bài tâp đọc đã học tuần 21, 22.  - Chia nhóm, phát phiếu làm bài tập theo yêu cầu của bài trong sách giáo khoa.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên nêu kết quả.  - Nhận xét chốt ý.  **Bài tập 2**  **(Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp)**  - Treo bảng phụ.  - Nhận xét chữa bài.  **Bài tập 3: Làm việc cặp đôi -> Cả lớp**  *+ Truyện gây cười ở chỗ nào?*  - Giáo viên và học sinh nhận xét, chốt lại lời giải đúng. | - Học sinh trao đổi và làm vào phiếu bài tập.  - Đại diện 2 học sinh lên chia sẻ trước lớp.  \*Dự kiến kết quả:   |  |  | | --- | --- | | Chỉ tri thức | Chỉ hoạt động của tri trức | | Nhà bác học,... | Nghiên cứu K/ học | | Kĩ sư,... | Thiết kế nhà cửa | | Bác sĩ,... | Chữa bệnh | | Cô giáo,... | Dạy học | | Nhà văn,... | Sáng tác |       - Làm bài theo yêu cầu.  - Chia sẻ trước lớp -> Thống nhất.  *a) Ở nhà, em thường giúp bà xâu kim.*  *b)Trong lớp, Liên luôn chăm chú nghe giảng.*  *c) Hai bờ sông, những bãi ngô bắt đầu xanh tốt.*  *d) Trên cánh rừng mới trồng, chim chóc lại bay về ríu rít.*  *-...Ở câu trả lời của người anh.*  *... Không phát minh ra điện thì phải thắp đền dầu để xem vô tuyến.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Đặt 3 câu với 3 từ ở bài tập 1.  - Viết đoạn văn ngắn kể về sản phẩm hoặc một nghề sáng tạo mà em biết, trong đó có sử dụng dấu chấm, dấu phẩy. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN TẬP CHỮ HOA P**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***P, Ph, B.***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Bội Châu*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Phá Tam Giang nối đường ra Bắc/Đèo Hải Vân…***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:***

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **P, Ph, B** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Viết nhanh viết đẹp***”  - Học sinh lên bảng viết:  ***+Lãn Ông, Hải Thượng Lãn Ông.***  ***+ Viết câu ứng dụng:***  ***Ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây/Hàng Đào tơ lụa làm say lòng người (…)***  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Phan Bội Châu**  *=> Phan Bội Châu* 1867 - 1940 là một nhà cách mạng vĩ đại đầu thế kỉ XX của Việt Nam. Ngoài hoạt động cách mạng ông còn viết nhiều tác phẩm văn thơ yêu nước.  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Hai câu thơ này nói về các địa danh ở nước ta. Phá Tam Giang ở tỉnh Thừa Thiên-Huế, dài khoảng 60km, rộng từ 1-6 km. Đèo Hải Vân ở g ần bừ biển nối tỉnh Thiên – Huế và Đà Nẵng.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | - **P, Ph, B, C, T, G, Đ, H, V, N.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **P, Ph, B, C, T, G, Đ, H, V, N.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  *- 3 chữ:* ***Phan Bội Châu***  *- Chữ Ph, B, Ch cao 2 li rưỡi, chữ a, n, ô, i, â, u cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng .con: **Phan Bội Châu**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Phá Tam Giang, Bắc, Đèo, Hải Vân, Nam.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***P.***  + 1 dòng chữa ***Ph.***  + 1 dòng tên riêng ***Phan Bội Châu.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ viết về các địa danh ở nước ta và tự luyện viết cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 109: NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (có nhớ một lần).

- Giải bài toán gắn với phép nhân.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2a, 3, 4a.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút):**  - Trò chơi: ***Đố bạn:***  *+ Compa được dùng để làm gì ?*  *+ Hãy vẽ bán kính ON, đường kính AB trong hình tròn tâm O?*  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Giới thiệu phép nhân**  - Hướng dẫn trường hợp nhân không dấu.  - Giới thiệu phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ và viết lên bảng:  1034 x 2= ? Yêu cầu:  - Hướng dẫn trường hợp nhân có nhớ một lần.  - Viết phép nhân và kết quả phép tính: 1234 x 2 = 2068.  Nêu và viết lên bảng 2125 x 3 =?  - Lưu ý lượt nhân nào có kết quả lớn hoặc bằng 10 thì “Phần nhớ” được cộng sang kết quả của phép nhân hàng tiếp theo ... | - Học sinh nêu cách thực hiện phép thực hiện phép nhân và vừa nói vừa viết như sách giáo khoa. Tính (Nhân lần lượt từ phải sang trái như sách giáo khoa) để có:  1034  x 2  2068  - Tự đặt tính và tính.  2125  x 3  6375  - Học sinh viết 2125 x3 = 6375 |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - Giáo viên củng cố cách nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.  **Bài 2a:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3: (Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  **Bài 4a:** **(Trò chơi: Xì điện)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia chơi trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 2b: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:  1234 4013 2116 1072  x 2 x 2 x 3 x 4  2468 8026 6348 4288  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  1023 1810  x 3 x 5  3069 9050    - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải*  *Số viên gạch xây 4 bức tường là:*  *1015* x *4 = 4060 (viên)*  *Đáp số: 4060 viên gạch*  - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  1212 2005  x 4 x 4  4848 8020 |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi: “Tính nhanh, tính đúng”:  1245 x 3; 2718 x 2; 1087 x 5  - Suy nghĩ, thử giải bài toán sau: *Một chuyến xe chở được 1057 thùng hàng. Hỏi 7 chuyến xe như thế chở được bao nhiêu thùng hàng?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**MỘT NHÀ THÔNG THÁI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập biết phân biệt và tìm đúng các tiếng có các âm hoặc vần và các từ chỉ hoạt động có các âm và vần dễ lẫn (âm đầu ***r/d/gi***) – Bài tập 2a và 3a.

- Viết đúng: ***Trương Vĩnh Ký, rộng rãi, nghiên cứu, lịch sử, 26 ngôn ngữ , 100 bộ sách, 18 nhà bác học,…***

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu câu.

- Kĩ năng trình bày bài khoa học.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: 4 tờ phiếu để học sinh làm bài 3a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***chào hỏi, lễ phép, ngoan ngoãn, vất vả***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài ăn xuôi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết***  - Giáo viên đọc đoạn viết một lượt.  *+ Em biết gì về Trương Vĩnh Ký?*    ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Nội dung đoạn văn nói gì?*  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa?*  *+ Ta bắt đầu viết từ ô nào trong vở?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Ông là người hiểu biết rất rộng. Ông thành thạo 26 ngôn ngữ, tham gia nhiều hội nghiên cứu. Ông để lại cho chúng ta 100 bộ sách.*  *+ Đoạn văn nói lên: Óc sáng tạo tài ba của một nhà khoa học.*  *+ Đoạn văn có 4 câu.*  *+ Viết hoa những chữ đầu câu, tên riêng Trương Vĩnh Ký.*  *+ Bắt đầu viết cách lề 1 ô vở.*  - Học sinh nêu các từ: *hương trời, ríu rít, rực màu, lá thuyền, êm đềm,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu của mỗi câu thơ 6 chữ viết hoa lùi vào 2 ô. Chữ đầu của mỗi câu thơ 8 chữ viết hoa lùi vào 1 ô..., chú ý tư duy và ghi nhớ lại các từ ngữ, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức văn xuôi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập 2a và 3a.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2a: (Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng)**  - Tổ chức chơi trò chơi tìm đúng, tìm nhanh  - Mời 2 nhóm mỗi nhóm 3 em lên bảng thi làm bài tiếp sức.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3a: (Cá nhân – Nhóm – Lớp)**  - Chia nhóm, yêu cầu các nhóm làm bài trên phiếu.  - Yêu cầu đại diện các nhóm dán bài làm lên bảng lớp và chia sẻ kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung. | | - 2 nhóm lên bảng thi tiếp sức, làm bài đúng và nhanh.  - Lớp nhận xét bài bạn và bình chọn nhóm làm nhanh và làm đúng nhất.  - Học sinh chữa bài vào vở.  2a) Radio – Dược sĩ – Giây.  - Học sinh làm cá nhân rồi trao đổi nhóm (phiếu) sau đó chia sẻ trước lớp:  + Tiếng bắt đầu bằng r: reo hò, ...  + Tiếng bắt đầu bằng d: dạy học,..  + Tiếng bắt đầu bằng gi: gieo hạt, ... |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***r/d/gi.***  - Sưu tầm các bài văn, đoạn văn viết về người hiểu biết rất rộng và tự luyện viết để chữ đẹp đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 110: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ một lần).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2 (cột 1,2,3), 3, 4 (cột 1,2).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa; bảng con, phiếu học tập, phấn màu.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Ai nhanh hơn:***  - Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu đáp án:  1212 x 4 2007 x 5 1922 x 4  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Rèn kĩ năng nhân số có bốn chữ số; rèn kĩ năng giải toán có lời văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Trò chơi: Xì điện)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2 (cột 1,2,3):**  **(Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài cặp đôi.  - Giáo viên kết luận cách tìm quy tắc số chia, số bị chia, thương.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:** **(Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên chốt các bước giải bài:  + Bước 1: Tìm số lít dầu ở cả hai thùng.  + Bước 2: Tìm số lít dầu còn lại.  **Bài 4 (cột 1,2):** **(Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm vào vở.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4 (cột 3,4): *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  a) 4129 + 4129 = 4129 x 2 = 8258  b) 1052 + 1052 + 1052 = 1052 x 3 = 3156  c) 2007 + 2007 + 2007 +2007 = 2007 x 4 = 8028  - Học sinh trao đổi cặp đôi (phiếu) => chia sẻ cách làm trước lớp:  + SBC = thương x số chia  + Số chia = SBC : thương  + Số thương = SBC : số chia  - Học sinh nhận xét bài làm.  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - Học sinh chia sẻ:  **Bài giải:**  Số lít dầu chứa ở cả hai thùng là:  1025 x 2 = 2050 (l)  Số lít dầu còn lại là:  2050 – 1350 = 700 (l)  Đáp số: 700 l dầu  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số đã cho | 113 | 1015 | | Thêm 6 đơn vị | 119 | 1021 | | Gấp 6 lần | 768 | 6090 |   - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số đã cho | 1107 | 1009 | | Thêm 6 đơn vị | 1113 | 1115 | | Gấp 6 lần | 6642 | 6054 | |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.Áp dụng làm bài tập sau: Tìm *x*:  *x* : 3 = 1205  *x* : 5 = 1456  - Suy nghĩ, thử giải bài toán sau: *Có bốn kho thóc, mỗi kho chứa được 1050kg thóc. Người ta đã xuất đi 3250kg thóc. Hỏi còn lại bao nhiêu ki-lô-gam thóc?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**NÓI VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÍ ÓC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Kể được một vài điều về người lao động trí óc theo gợi ý sgk (bài tập 1).

- Viết những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn (khoảng 7 câu) (Bài tập 2).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết về người lao động trí óc.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn các câu hỏi gợi ý của bài tập 1.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Học sinh hát.  *+ Câu chuyện* ***Nâng niu từng hạt giống*** *giúp em hiểu điều gì về nhà nông học Lương Định Của?*  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Thầy cô cho em mùa xuân.*  *- Ông say mê nghiên cứu khoa học, rất quý những hạt lúa giống.*  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Kể được một vài điều về người lao động trí óc theo gợi ý sách giáo khoa.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập1: Cặp đôi -> Cả lớp**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu:  - Yêu cầu: *Kể về người đó là ai? Làm nghề gì?*  - Giáo viên theo dõi giúp học sinh nêu bổ sung trình tự; nêu quan hệ của người đó đối với em.  - Yêu cầu học sinh lên chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên lưu ý cho học sinh M1+M2 nắm vững yêu cầu:  *+ Những người tri thức đó là ai?*  *+ Họ làm nghề gì?...*  - Giáo viên khen ngợi học sinh và kết luận. | - Học sinh đọc yêu cầu.  + 2 học sinh đọc bài tập.  + Lớp đọc thầm bài tập.  + Học sinh trao đổi nội dung, thống nhất  - Học sinh lên chia sẻ (5 -7 học sinh)  - Học sinh nhận xét  - Học sinh M4 kể lại bài mình |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Viết những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn.  **\*Cách tiến hành:** **Làm việc cá nhân -> Cặp đôi -> Cả lớp** | |
| **Bài tập 2: Cá nhân -> Cả lớp**  - Yêu cầu đọc đề bài sách giáo khoa.  - Yêu cầu tự viết bài mình đã nói vào vở.  - Yêu cầu học sinh đọc bài.  **Lưu ý:** Trợ giúp học sinh M1+M2 viết được đoạn văn khoảng 7 câu. | - 1 học sinh đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong sách giáo khoa.  -Viết bài theo yêu cầu.  - 5 học sinh cầm vở viết đọc bài, lớp theo dõi nhận xét bài. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về nhà tiếp tục viết về người lao động trí óc.  - Viết về một người lao động trí óc mà em quen hoặc đã từng gặp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**ĐAN NONG MỐT (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đan được nong mốt , dồn được nan nhưng có thể chưa khít.

- Dán được nẹp xung quanh tấm đan.

**2. Kỹ năng:** Rèn kĩ năng kẻ, cắt, dán được chữ E đúng quy trình kĩ thuật.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu tấm đan nong mốt bằng bìa có kích thước đủ lớn để học sinh quan sát được, các nan dọc và nan ngang khác màu nhau. Tranh quy trình đan nong mốt. Các nan đan mẫu 3 màu khác nhau. Bìa màu hoặc giấy thủ công (hoặc vật liệu khác) bút chì, thước kẻ, kéo thủ công, hồ dán

- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức** **(20 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Đan được nong mốt , dồn được nan nhưng có thể chưa khít.  - Dán được nẹp xung quanh tấm đan.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Học sinh thực hành đan nong mốt.**  - Giáo viên nhận xét và hệ thống lại các bước đan nong mốt – sách giáo viên trang 234.  **Bước 1: Kẻ, cắt các nan – sách giáo viên trang 232.**  - Cắt các nan dọc.  - Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh.  **Bước 2: Đan nong mốt bằng giấy bìa- sách giáo viên trang 233**  - Đan nan ngang thứ nhất.  - Đan nan ngang thứ hai.  - Đan nan ngang thứ ba.  - Đan nan ngang thứ tư.  \*Yêu cầu học sinh thực hành.  - Giáo viên quan sát, uốn nắn, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhắc học sinh dán chữ cho cân đối và miết cho phẳng.  - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (Học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng.  **Việc 2: Trưng bày sản phẩm**  - Giáo viên đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh và khen ngợi để khuyến khích các em làm được sản phẩm đẹp.  **Việc 4: Đánh giá sản phẩm**  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân.  - Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh. | - Theo dõi  - Một số học sinh nhắc lại quy trình đan nong mốt.  Bước 1: Kẻ, cắt các nan  - Cắt các nan dọc.  - Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh.  Bước 2: Đan nong mốt  - Đan nan ngang thứ nhất.  - Đan nan ngang thứ hai.  - Đan nan ngang thứ ba.  - Đan nan ngang thứ tư.  \* Học sinh thực hành cá nhân.  - Học sinh trang trí, trưng bày sản phẩm.  - Học sinh trưng bày sản phẩm.  - Đánh giá sản phẩm.  + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm đẹp, trình bày trang trí sáng tạo.  + Hoàn thành: Thực hiện đúng các bước sản phẩm cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp.  + Chưa hoàn thành: Không kẻ, cắt, đan được....  - Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hiện đan nong mốt.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 43: RỄ CÂY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, học sinh biết :

- Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.

- Phân loại các rễ cây sưu tầm được.

**2. Kĩ năng:** Biết phân biệt một số loại rễ cây.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 82, 83.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  *+ Kể tên một số thân cây dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật?*  *+ Kể tên một số thân cây cho gỗ để làm nhà, đóng tàu, thuyền, làm bàn ghế, giường, tủ,…*  *+ Kể tên một số thân cây cho nhựa để làm cao su, làm sơn?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.  - Phân loại các rễ cây sưu tầm được.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa**  **\*Mục tiêu:** *Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 82 trong sách giáo khoa và mô tả đặc điểm của rễ cọc và rễ chùm.  + Quan sát các hình 5, 6, 7 trang 83 trong sách giáo khoa và mô tả đặc điểm của rễ phụ và rễ củ.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **\*Kết luận:** *Đa số cây có một rễ to và dài, xung quanh rễ đó đâm ra nhiều rễ con, loại rễ như vậy được gọi là rễ cọc. Một số cây khác có nhiều rễ mọc đều nhau thành chùm, loại rễ như vậy được gọi là rễ chùm. Một số cây ngoài rễ chính còn có rễ phụ mọc ra từ thân hoặc cành. Một số cây có rễ phình to tạo thành củ, loại rễ như vậy được gọi là rễ củ.*  **Hoạt động 2: Làm việc với vật thật**  **\*Mục tiêu:** *Biết phân loại các rễ cây sưu tầm được*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một tờ bìa và băng dính. Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đính các rễ cây đã sưu tầm được theo từng loại và ghi chú ở dưới rễ nào là rễ chùm, rễ cọc, rễ phụ.  - Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập các loại rễ của mình trước lớp và nhận xét nhóm nào sưu tầm được nhiều, trình bày đúng, đẹp và nhanh. | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Kể thêm một số loại cây thuộc rễ chùm, rễ cọc, rễ phụ.  - Nêu một số loại rau gia đình em trồng và cho biết mỗi rau thuộc loại rễ gì. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 44: RỄ CÂY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được chức năng của rễ cây.

- Kể ra những ích lợi của một số rễ cây.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết về ích lợi của một số rễ cây.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trang 84, 85 trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  *+ Có mấy loại rễ chính ngoài ra còn có những loại rễ nào?*  *+ Kể một số loại cây thuộc rễ cọc?*  *+ Kể một số loại cây thuộc rễ chùm?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát “Hãy giữ cho em bầu trời xanh”.  - Học sinh nêu.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được chức năng của rễ cây.  - Kể ra những ích lợi của một số rễ cây.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm**  **\*Mục tiêu:** *Nêu được chức năng của rễ cây.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi gợi ý:  + Nói lại việc bạn đã làm theo yêu cầu trong sách giáo khoa trang 82.  + Giải thích tại sao nếu không có rễ, cây không sống được.  + Theo bạn, rễ cây có chức năng gì?  - Giáo viên cho nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng làm việc. Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **\*Kết luận:** *Rễ cây đâm sâu xuống đất để hút nước và muối khoáng đồng thời còn bám chặt vào đất giúp cho cây không bị đổ.*  **Hoạt động 2: Làm việc theo cặp**  **\*Mục tiêu:** *Kể ra được những lợi ích của một số rễ cây.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 2, 3, 4, 5 trang 85 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý: Những rễ đó được sử dụng để làm gì?  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Giáo viên cho học sinh thi đua đặt ra những câu hỏi và đố nhau về việc con người sử dụng một số loại rễ cây để làm gì.  **\*Kết luận:** *Một số cây có rễ làm thức ăn, làm thuốc, làm đường…* | -Học sinh nêu  -Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  -Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng làm việc theo  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  -Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Kể tên một số loại cây có rễ làm thức ăn, làm thuốc, làm đường…  - Kể tên các cây trồng ở nhà mình mà có rễ làm thức ăn, làm thuốc, làm đường… |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................